

CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CHỌN HỌC TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ, ĐẠI HỌC HUẾ CỦA SINH VIÊN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Nguyễn Thế Thìn¹, Nguyễn Trần Ngọc Tuấn¹

Ngày nhận bài: 11/04/2022

Ngày nhận bản sửa: 31/05/2022

Ngày duyệt đăng: 27/06/2022

Tóm tắt. Nghiên cứu nhằm xác định và đánh giá mức độ ảnh hưởng của các yếu tố trong việc đưa ra quyết định chọn trường đại học Kinh tế, Đại học Huế của sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế. Phương pháp phỏng vấn trực tuyến (online) kết hợp với bảng hỏi được sử dụng để thu thập dữ liệu từ 721 sinh viên các khóa từ năm 1 đến năm 4 đang học tại trường Đại học Kinh tế Huế, trong thời gian tháng 8 và tháng 9 năm 2021. Qua phương pháp phân tích lập bảng chéo (Cross Tab) kết hợp với thảo luận nhóm cùng các giảng viên cơ hữu tại Trường và thông qua phương pháp thống kê mô tả, kết quả cho thấy có 4 yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến việc quyết định chọn trường đại học. Các yếu tố có độ lớn giảm dần theo thứ tự là: (1) có mức học phí phù hợp, (2) có ngành đào tạo phù hợp, (3) gần gia đình, (4) điểm đầu vào phù hợp năng lực. Từ kết quả nghiên cứu, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm hỗ trợ trường đại học Kinh tế, Đại học Huế cải thiện công tác tuyển sinh trong thời gian đến.

Từ khóa: Sinh viên Thừa Thiên Huế; Quyết định chọn trường đại học; Tuyển sinh; Đại học Kinh tế, Đại học Huế.

1. Đặt vấn đề

Theo “Báo cáo Tổng kết công tác tuyển sinh đại học, sau đại học năm 2019” của Đại học Huế, năm 2019, Đại học Huế đã tuyển được 8.673 sinh viên, đạt 63,91% so với chỉ tiêu cho 139 ngành học. Một số đơn vị có tỷ lệ tuyển sinh cao là Trường Đại học Kinh tế, Trường Đại học Ngoại ngữ, Trường Đại học Y Dược, Trường Đại học Luật, Khoa Du lịch. Mặc dù nằm trong số những trường đại học có tỷ lệ tuyển sinh cao của Đại học Huế nhưng trong bối cảnh trường đại học không còn là lựa chọn duy nhất cho việc định hướng nghề nghiệp của học sinh THPT, thì việc duy trì số lượng sinh viên đầu vào như hiện nay là hết sức quan trọng. Thực tế đa số sinh viên tốt nghiệp đều có việc làm ổn định và đáp ứng được yêu cầu của doanh nghiệp, hình ảnh và danh tiếng trường ngày càng được nâng cao đồng thời tạo được uy tín trong xã hội. Hàng năm, nhà trường thực hiện các cuộc khảo sát lấy ý kiến của doanh nghiệp đối với sinh viên đang được thực tập ở công ty nhằm đánh giá mức độ thích ứng của sản phẩm đào tạo của nhà trường đối với nhu cầu của doanh nghiệp, qua đó góp phần nâng cao chất lượng đào tạo tại trường Đại học Kinh tế Huế. Tuy nhiên vẫn còn nhiều điều nhà trường chưa đạt được

¹ Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế, email: ntthin@hce.edu.vn

nghư: Khả năng thu hút sinh viên của nhà Trường chưa phù hợp với tiềm năng, còn thiếu những giải pháp, chính sách phù hợp để tác động đến quyết định chọn trường của sinh viên...Từ những thực tế trên nhóm tác giả quyết định thực hiện đề tài: **“Các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn học Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế của sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế”**.

2. Tổng quan nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Các khái niệm liên quan đến việc chọn trường đại học của sinh viên

Theo Từ điển Tiếng Việt của GS Hoàng Phê (2020):

- **Hành vi:** là một loạt các hành động và tính cách của cá nhân, sinh vật, các hệ thống hoặc các tổ chức nhân tạo kết hợp với bản thân hay môi trường của họ, trong đó bao gồm các hệ thống khác hoặc các sinh vật xung quanh cũng như đặc điểm của môi trường sống.

- **Quyết định:** là một động từ chỉ việc có ý kiến dứt khoát về việc làm cụ thể nào đó, là kết quả lựa chọn một trong các khả năng, sau khi đã có sự cân nhắc.

- **Lựa chọn:** là thuật ngữ được dùng để nhấn mạnh việc phải cân nhắc, tính toán để quyết định sử dụng loại phương thức hay cách thức tối ưu trong số những điều kiện hay cách thực hiện để có thể đạt được mục tiêu trong các điều kiện khan hiếm nguồn lực.

Theo Luật giáo dục đại học - Luật số 08/2012/QH13:

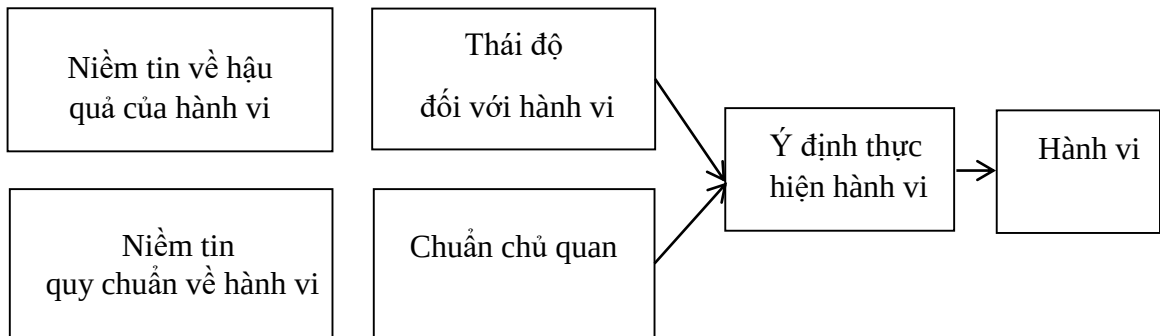
- **Đại học:** là cơ sở giáo dục đại học bao gồm tổ hợp các trường cao đẳng, trường đại học, viện nghiên cứu khoa học thành viên thuộc các lĩnh vực chuyên môn khác nhau, tổ chức theo hai cấp, để đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

- **Chương trình đào tạo trình độ trình độ cao đẳng, đại học** gồm: mục tiêu, chuẩn kiến thức, kỹ năng của người học sau khi tốt nghiệp; nội dung đào tạo, phương pháp đánh giá đối với mỗi môn học và ngành học, trình độ đào tạo; bảo đảm yêu cầu liên thông giữa các trình độ và với các chương trình đào tạo khác.

2.1.2. Các lý thuyết

2.1.2.1. Thuyết hành động hợp lý (TRA)

Thuyết hành động hợp lý (Theory of Reasoned Action) được Fishbein và Ajzen (1975) xây dựng từ năm 1975. Theo TRA, hành vi được quyết định bởi ý định thực hiện hành vi đó. Mô hình TRA được trình bày ở Hình 1

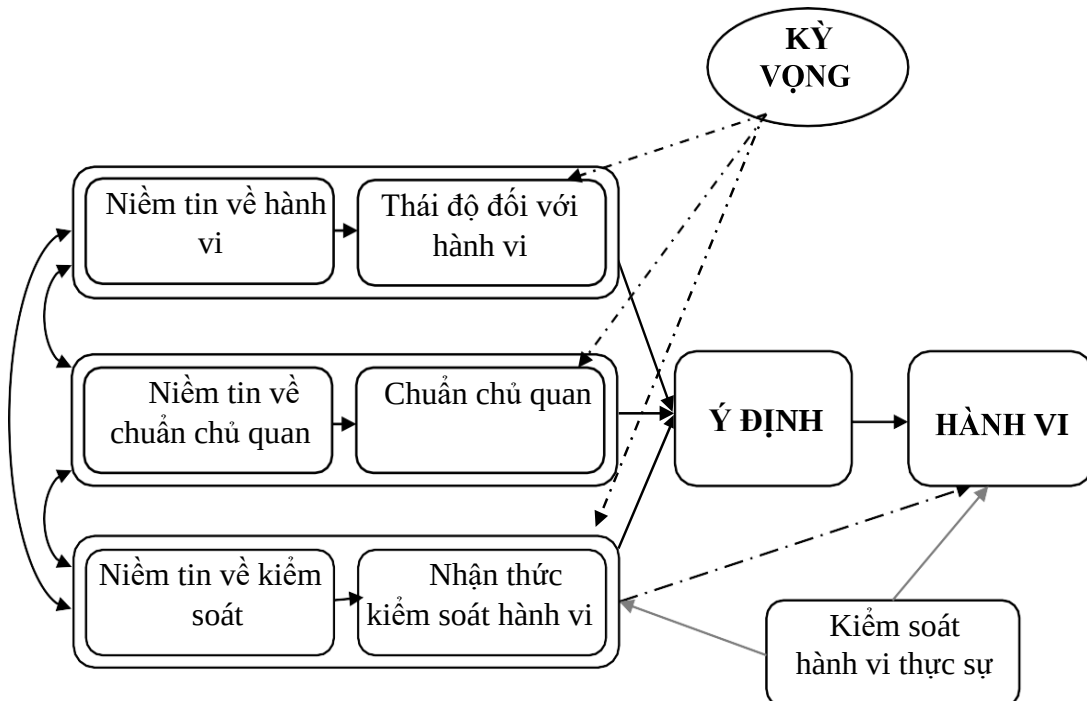


Hình 1: Mô hình Thuyết hành động hợp lý (TRA)

Nguồn: Ajzen và Fishbein, (1975)

2.1.2.2. Thuyết hành vi dự định (TPB)

Trên cơ sở thuyết hành động hợp lý của Ajzen và Fishbein (1975) và Ajzen (1991) phát triển thuyết hành vi dự định (Theory of Planned Behavior – TPB), TPB cho rằng ý định là nhân tố động cơ dẫn đến hành vi và được định nghĩa như là mức độ nỗ lực cá nhân để thực hiện hành vi. Thuyết TPB được mô hình hóa ở Hình 2

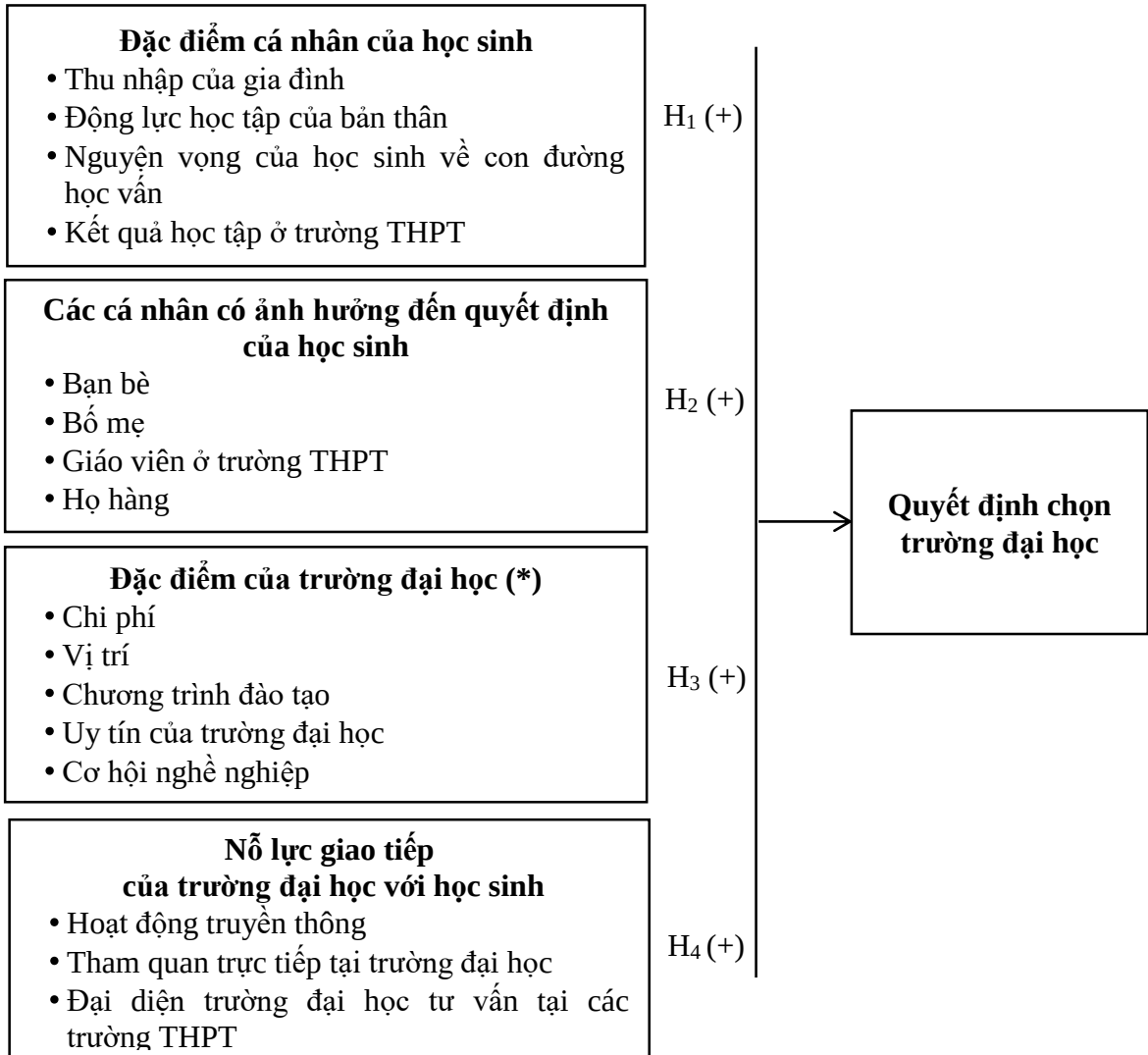


Hình 2: Mô hình thuyết hành vi dự định (TPB)

Nguồn: Ajzen, (1991)

2.1.3. Mô hình nghiên cứu đề xuất

Trong nghiên cứu này, tác giả đề xuất mô hình nghiên cứu trên cơ sở kế thừa kết quả nghiên cứu thực nghiệm trước đây và đưa ra mô hình nghiên cứu dự kiến là 4 nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học gồm: Đặc điểm các nhân của sinh viên, Các cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của sinh viên, Đặc điểm của trường đại học và Nỗ lực giao tiếp của trường đại học với sinh viên. Trong đó, các nhóm nhân tố giả thuyết là các biến độc lập định lượng tác động trực tiếp đến biến phụ thuộc là quyết định chọn trường đại học của sinh viên.



Hình 3: Mô hình nghiên cứu đề xuất

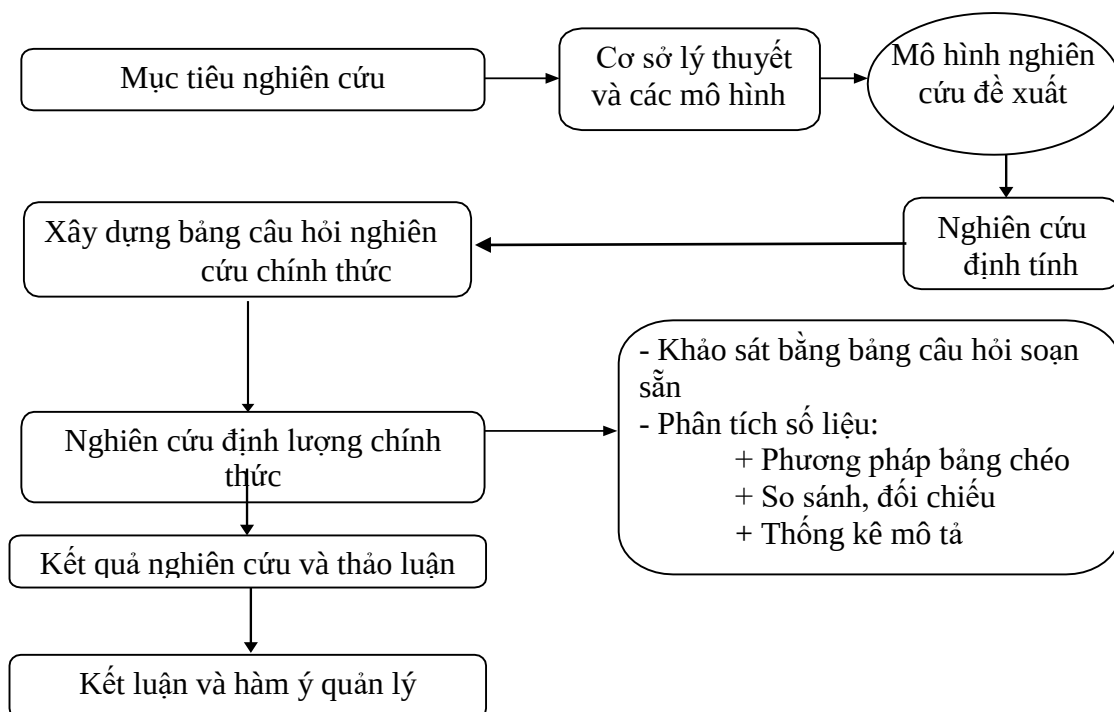
Nguồn: Tác giả tổng hợp

Bảng 1: Các nhân tố tác động đến quyết định chọn trường đại học của học sinh

Giả thuyết	Nhân tố tác động	Nguồn
H1	Đặc điểm cá nhân của học sinh.	Chapman (1981)
H2	Các cá nhân có ảnh hưởng đến quyết định của học sinh.	Chapman (1981) Kee Ming (2010)
H3	Đặc điểm của trường đại học.	Chapman (1981) Kee Ming (2010) Trần Văn Quí và Cao Hào Thi (2009)
H4	Nỗ lực giao tiếp của trường đại học với học sinh	Chapman (1981) Trần Văn Quí và Cao Hào Thi (2009) Luu Thị Thái Tâm, Châu Sôryaly, Châu Khon (2017)

2.2. Phương pháp nghiên cứu

2.2.1. Mô hình nghiên cứu



Hình 4: Mô hình nghiên cứu

Nguồn: Đề xuất của tác giả

2.2.2. Nghiên cứu định tính

Mục đích của nghiên cứu định tính là khám phá các nhân tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông cùng các biến quan sát đo lường những thành phần này.

Phương pháp thảo luận nhóm

Phương pháp thảo luận nhóm là các thành viên bày tỏ quan điểm của mình theo các nội dung của dàn bài thảo luận thành viên khác đưa ra quan điểm phản biện lại ý kiến của các thành viên trước đó, cho đến khi không còn quan điểm của ai, các thành viên cho biết ý kiến, tác giả tổng hợp ghi chép tỉ mỉ và giữ lại những ý kiến được 2/3 số thành viên đề xuất.

2.2.3. Nghiên cứu định lượng

Nghiên cứu định lượng được thực hiện bằng phương pháp lập bảng chéo (CrossTab), kèm với đó là phương pháp thông kê mô tả, so sánh đối chiếu để tìm ra các nhân tố chính ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của sinh viên.

Phương pháp lập bảng chéo

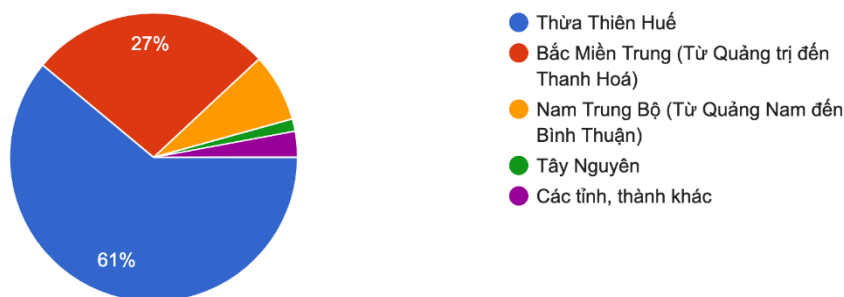
Phương pháp lập bảng chéo là một dạng truy vấn cho phép tổng hợp dữ liệu dưới dạng bảng tính 2 chiều cho ta cái nhìn chi tiết hơn về dữ liệu được thống kê ở 2 biến.

3. Các nhân tố ảnh hưởng đến lựa chọn trường Kinh tế Huế

3.1. Đặc điểm mẫu quan sát

• Hộ khẩu thường trú

Qua khảo sát ta có thể thấy số lượng sinh viên có hộ khẩu thường trú tập trung nhiều nhất ở khu vực Thành phố Huế chiếm 61,1%, tiếp theo đó là khu vực Bắc Miền Trung chiếm 26,8%, Nam Trung Bộ chiếm 7,6%, các tỉnh thành khác chiếm 3,1% và thấp nhất là Tây Nguyên với 1,4%. Như vậy, sinh viên có hộ khẩu ở Huế theo học tại trường đại học kinh tế Huế vẫn chiếm số lượng chủ yếu so với sinh viên đến từ địa bàn khác.

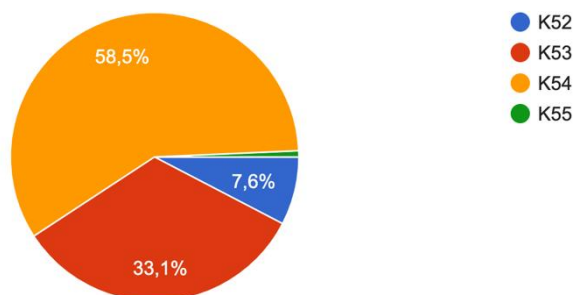


Hình 5: Cơ cấu sinh viên đang học tại trường đại học kinh tế Huế phân theo hộ khẩu

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

• Khóa học

Dữ liệu sinh viên được khảo sát phân theo từng khóa học được thống kê như sau: Sinh viên K52 chiếm 7,6% , sinh viên K53 chiếm 33,1%, sinh viên K54 chiếm 58,5% và sinh viên K55 chiếm 0,7%.

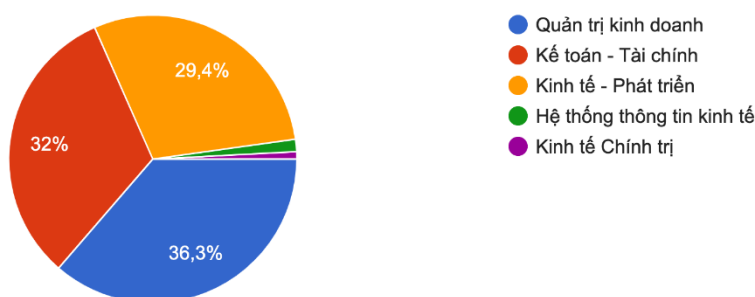


Hình 6: Cơ cấu sinh viên đang học tại trường đại học kinh tế Huế phân theo khóa học

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

• **Khoa đang theo học:** Số lượng sinh viên trả lời khảo sát phân theo từng khoa được thống kê như sau: khoa Kế toán tài chính chiếm 32%, khoa Kinh tế phát triển chiếm 29,4%, khoa Hệ thống thông tin chiếm 1,4%, cao nhất là khoa Quản trị kinh doanh chiếm

- 36,3%, và thấp nhất là Khoa Kinh tế chính trị chiếm 0,9%.

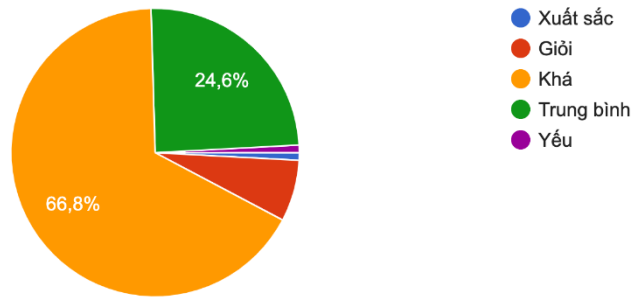


Hình 7: Cơ cấu sinh viên đang học tại trường đại học kinh tế Huế phân theo khoa

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

• Học lực

Dữ liệu sinh viên theo học lực được thống kê như sau: Giỏi chiếm 6,9%, nhiều nhất là Khá chiếm 66,8%, Trung Bình chiếm 24,6%, Yếu và Xuất sắc chiếm số ít 0,8%

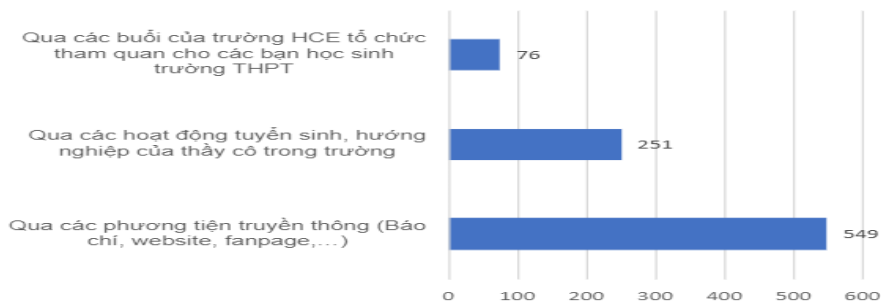


Hình 8: Cơ cấu sinh viên đang học tại trường đại học kinh tế Huế phân theo học lực

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

3.2. Lý do lựa chọn trường học

3.2.1. Các kênh nắm bắt thông tin trường đại học của học sinh



Hình 9: Nắm bắt thông tin trường đại học của học sinh

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Trong quá trình khảo sát về nắm bắt thông tin trường đại học của sinh viên thì kết quả cho thấy việc sinh viên biết về trường Đại học Kinh tế Huế thông qua kênh truyền thông (báo chí, website, fanpage...) chiếm đến 2/3 tổng số lượt bình chọn, tiếp sau là thông qua các hoạt động tuyển sinh, hướng nghiệp của các thầy cô ở trường và các buổi tham quan thực tế của các bạn học sinh. Ngoài ra một số sinh viên biết đến trường vì là người địa phương, hoặc thông qua người thân, bạn bè hoặc chủ động tìm hiểu về trường sau khi trượt nguyện vọng 1...

Bảng 2: Các kênh nắm bắt thông tin trường ĐHKT Huế phân theo vùng

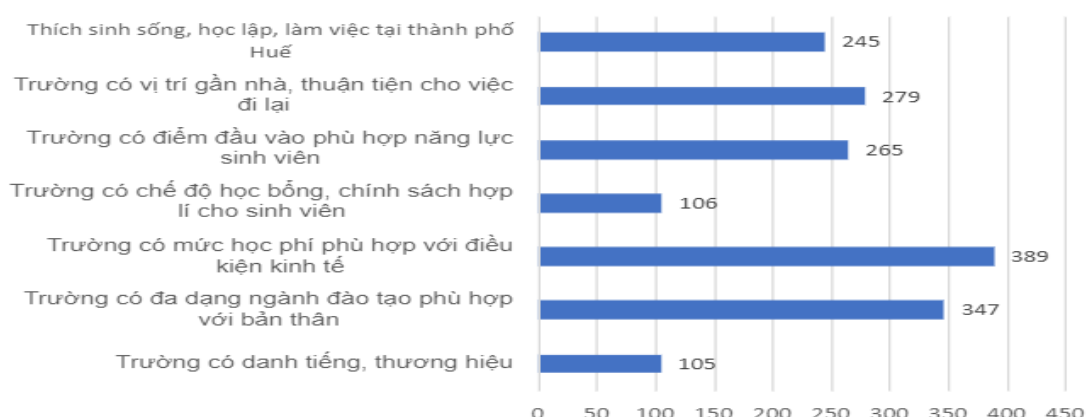
	Huế		Bắc Miền Trung		Nam Trung Bộ		Tỉnh thành khác		Tây nguyên		Tổng cộng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Truyền thông	322	57.19%	155	72.09%	46	73.02%	17	73.91%	9	75.00%	549	62.67%
Hướng nghiệp	186	33.04%	46	21.40%	14	22.22%	3	13.04%	2	16.67%	251	28.65%
Tham quan	55	9.77%	14	6.51%	3	4.76%	3	13.04%	1	8.33%	76	8.68%

Tổng cộng	563	100%	215	100%	63	100%	23	100%	12	100%	876	100%
-----------	-----	------	-----	------	----	------	----	------	----	------	-----	------

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Như vậy, có thể thấy việc tăng cường, đầu tư qua kênh truyền thông là cực kỳ cần thiết và quan trọng để học sinh sinh viên biết đến nhiều hơn về trường Đại học Kinh tế Huế. Ngoài ra đối với sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thì công tác tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp có hiệu quả cao hơn so với các vùng miền khác, vậy nên nhằm thu hút lực lượng sinh viên tại địa phương, nhà trường cần chú trọng việc đẩy mạnh phương pháp này đối với các trường cấp 3 trên địa bàn toàn Tỉnh.

3.2.2. Lý do lựa chọn trường của sinh viên:



Hình 10: Lý do lựa chọn trường của sinh viên

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Theo điều tra khảo sát, ta có thể thấy 4 lý do chính để các bạn sinh viên lựa chọn trường ĐHKT Huế: Thứ nhất là có mức học phí phù hợp, thứ hai là có ngành đào tạo phù hợp, thứ ba là gần nhà, thứ tư là điểm đầu vào phù hợp năng lực. Bên cạnh đó những yếu tố khác như thương hiệu của trường hay chế độ học bổng cũng góp phần tác động đến việc lựa chọn trường của sinh viên nhưng chưa đáng kể.

Bảng 3: Lý do chọn trường phân theo vùng

	Huế		Bắc Miền Trung		Nam Trung Bộ		Tây nguyên		Tỉnh thành khác		Tổng cộng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Thương hiệu trường	70	6.27%	21	4.63%	7	7.22%	2	9.52%	5	10.42%	105	6.05%
Ngành đào tạo phù hợp	237	21.24%	79	17.40%	18	18.56%	3	14.29%	10	20.83%	347	19.99%
Mức học phí phù hợp	203	18.19%	132	29.07%	35	36.08%	7	33.33%	12	25.00%	389	22.41%
Chế độ học bổng, chính sách hợp lý	70	6.27%	24	5.29%	8	8.25%	1	4.76%	3	6.25%	106	6.11%

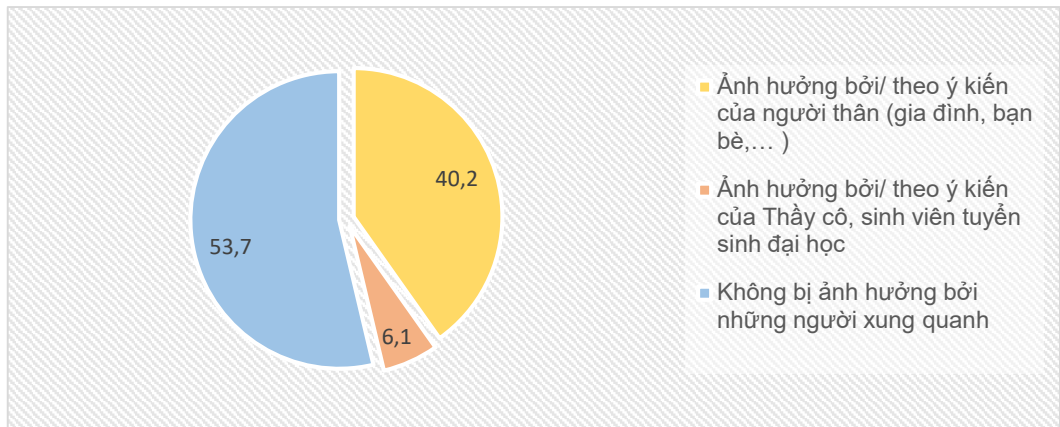
Điểm đầu vào phù hợp năng lực	163	14.6 1%	75	16.5 2%	18	18.5 6%	3	14.2 9%	6	12.5 0%	265	15.2 6%
Vị trí gần nhà	211	18.9 1%	59	13.0 0%	3	3.09 %	1	4.76 %	5	10.4 2%	279	16.0 7%
Thích học lập tại thành phố Huế	162	14.5 2%	64	14.1 0%	8	8.25 %	4	19.0 5%	7	14.5 8%	245	14.1 1%
Tổng cộng	1116	100. 00%	454	100. 00%	97	100. 00%	21	100. 00%	48	100. 00%	1736	100. 00%

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Từ kết quả trên, ta có thể thấy việc duy trì mức học phí phù hợp và tăng cường sự đa dạng ngành đào tạo là yếu tố hàng đầu trong việc thu hút sinh viên theo học. Trong đó đối với các bạn sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế, yếu tố quan trọng nhất cần nhấn mạnh là sự đa dạng ngành đào tạo phù hợp với năng lực và định hướng nghề nghiệp của sinh viên. Trong khi để thu hút sinh viên các nơi khác ngoài địa bàn Tỉnh thì yếu tố nhà Trường cần nhấn mạnh đó là chính là mức học phí hợp lý.

3.2.3. Tác động của những người xung quanh đến lựa chọn trường của sinh viên

Hình 11: Tác động của những người xung quanh đến lựa chọn trường của sinh viên



Nguồn: Số liệu điều tra 2021

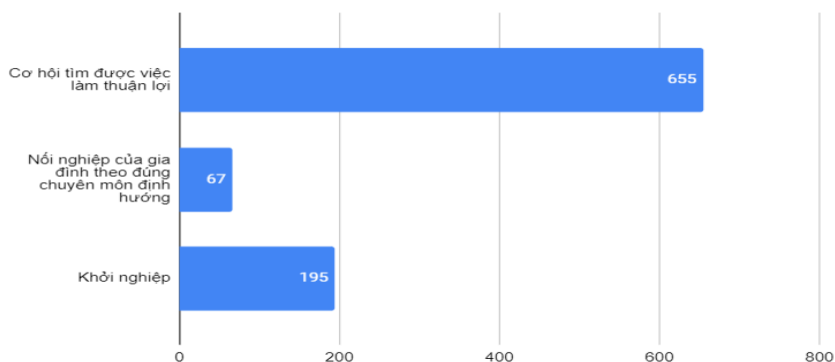
Bảng 4: Tác động của những người xung quanh đến lực chọn trường của sinh viên phân theo vùng

	Huế		Bắc Miền Trung		Nam Trung Bộ		Tỉnh thành khác		Tây nguyên		Tổng cộng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Ảnh hưởng theo ý kiến của người thân	169	38.4 1%	82	42.4 9%	23	41.8 2%	12	54.5 5%	3	30.0 0%	289	40.1 4%
Ảnh hưởng bởi Thầy cô sinh viên tuyển sinh	29	6.59 %	8	4.15 %	5	9.09 %	2	9.09 %	0	0.00 %	44	6.11 %
Không bị ảnh hưởng	242	55.0 0%	103	53.3 7%	27	49.0 9%	8	36.3 6%	7	70.0 0%	387	53.7 5%
Tổng cộng	440	100 %	193	100 %	55	100 %	22	100 %	10	100 %	720	100 %

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Từ biểu đồ và bảng trên ta có thể nhận thấy việc tư vấn tuyển sinh hướng đến đối tượng là học sinh trung học phổ thông là không mấy hiệu quả (chỉ chiếm 6,1%), nhà trường nên bổ sung thêm đối tượng tư vấn tuyển sinh là phụ huynh học sinh để có hiệu quả cao hơn.

3.2.4. Mong muốn sau tốt nghiệp của sinh viên



Hình 12: Mong muốn sau tốt nghiệp của sinh viên

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Dựa vào hình trên, ta thấy có đến 90,8% sinh viên được hỏi đều mong muốn có cơ hội việc làm thuận lợi sau khi tốt nghiệp. Như vậy, việc nhà trường tạo liên kết với doanh nghiệp để tạo đầu ra cho các bạn sinh viên là việc làm then chốt quyết định sự lựa chọn đầu vào trường ĐHKT Huế.

Bảng 5: Mong muốn sau tốt nghiệp của sinh viên phân theo vùng

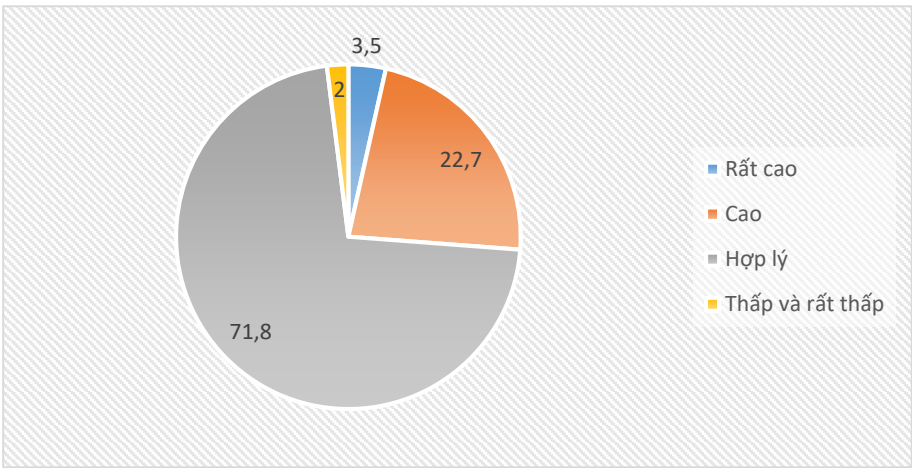
	Huế		Bắc Miền Trung		Nam Trung Bộ		Tỉnh thành khác		Tây nguyên		Tổng cộng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Cơ hội tìm việc làm thuận lợi	404	70.75%	169	70.42%	51	78.46%	20	64.52%	10	83.33%	654	71.16%
Nổi nghiệp theo gia đình	37	6.48%	20	8.33%	6	9.23%	4	12.90%	0	0.00%	67	7.29%
Khởi nghiệp	128	22.42%	50	20.83%	8	12.31%	7	22.58%	2	16.67%	195	21.22%
Khác	2	0.35%	1	0.42%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	3	0.33%
Tổng cộng	571	100%	240	100%	65	100%	31	100%	12	100%	919	100%

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Bảng trên cũng cho ta thấy không có sự khác biệt lớn về mong muốn cơ hội việc làm thuận lợi sau khi tốt nghiệp giữa sinh viên ở tỉnh Thừa Thiên Huế so với sinh viên ở các tỉnh khác.

3.2.5. Cảm nhận về mức học phí

Phần lớn sinh viên khi được khảo sát về cảm nhận mức học phí hợp lý chiếm tỉ lệ khá cao (71,8%), như vậy việc ổn định mức học phí hợp lý là cần thiết để tăng lợi thế cạnh tranh so với mức học phí của các trường đại học khác cũng như hấp dẫn sinh viên lựa chọn học ở trường ĐHKT Huế.



Hình 13: Cảm nhận về mức học phí

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Bảng 6: Cảm nhận về mức học phí của sinh viên phân theo vùng

	Huế		Bắc Miền Trung		Nam Trung Bộ		Tỉnh thành khác		Tây nguyên		Tổng cộng	
	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)	Tần số	Tỷ lệ (%)
Rất cao	19	4.32%	2	1.04%	3	5.45%	1	4.55%	0	0.00%	25	3.47%
Cao	115	26.14%	35	18.13%	11	20.00%	2	9.09%	1	10.00%	164	22.78%
Hợp lý	292	66.36%	156	80.83%	41	74.55%	19	86.36%	9	90.00%	517	71.81%
Thấp	11	2.50%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	11	1.53%
Rất thấp	3	0.68%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	0	0.00%	3	0.42%
Tổng cộng	440	100%	193	100%	55	100%	22	100%	10	100%	720	100%

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Dựa vào bảng điều tra trên thì cảm nhận mức học phí của sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế về mức độ hợp lý của học phí có thấp hơn từ 5-15% so với các sinh viên ở các tỉnh khác. Vấn đề này đặt ra cho công tác tuyển sinh nếu muốn thu hút

thêm sinh viên trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế thì cần có những chính sách khuyến khích, hỗ trợ về mặt học phí riêng cho đối tượng này

3.2.6. Một số kết quả khác về cảm nhận của sinh viên về trường Đại học Kinh tế Huế

Bảng 7: Một số kết quả khác về cảm nhận của sinh viên về trường Đại học Kinh tế Huế

Đặc điểm	Phân khúc	Tần số	Tỷ lệ (%)
Cảm nhận của sinh viên về chất lượng của giáo trình và tài liệu tham khảo của nhà trường	Rất tốt	69	9,7%
	Tốt	517	72,3%
	Trung Bình	123	17,2%
	Kém	3	0,4%
	Rất kém	3	0,4%
	Tổng cộng	715	100%
Cảm nhận của sinh viên về chương trình đào tạo	Mục tiêu rõ ràng	469	4,6%
	Mục tiêu chưa rõ ràng	60	35,9%
	Cấu trúc hợp lý	417	31,9%
	Cấu trúc chưa hợp lý	32	2,4%
	Tính ứng dụng cao	131	10%
	Tính ứng dụng chưa cao	166	12,7%
	Khác	33	2,5%
	Tổng cộng	1308	100%
Tính cập nhật, mới mẻ của chương trình đào tạo	Có	621	86,3%
	Không	99	13,8%
	Tổng cộng	720	100%
Chất lượng cơ sở vật chất của nhà trường	Rất tốt	62	8,6%
	Tốt	419	58,4%
	Trung Bình	208	29%
	Kém	24	3,3%
	Rất kém	4	0,6%
	Tổng cộng	717	100%
Chất lượng của cố vấn học tập, các đoàn thể hỗ trợ và giúp đỡ sinh viên trong quá trình rèn luyện	Rất tốt	137	19,1%
	Tốt	470	65,4%
	Trung Bình	104	14,5%
	Kém	6	0,8%
	Rất kém	2	0,3%
	Tổng cộng	719	100%
Chất lượng, năng lực, trách nhiệm của giảng viên bộ môn	Rất tốt	157	21,8%
	Tốt	508	70,6%
	Trung bình	55	7,6%
	Kém	0	0%
	Rất kém	0	0%

	Tổng cộng	720	100%
Mức độ hợp lý về sự cân đối giữa kiến thức đại cương, cơ sở ngành và chuyên ngành trong chương trình học	Rất cao	51	7,1%
	Cao	442	61,4%
	Trung bình	220	30,6%
	Thấp	6	0,8%
	Rất thấp	1	0,1%
	Tổng cộng	720	100%
Mức độ phù hợp của chất lượng kiểm tra, thi kết thúc học phần	Rất cao	62	8,6%
	Cao	455	63,2%
	Trung bình	186	25,8%
	Thấp	13	1,8%
	Rất thấp	4	0,6%
	Tổng cộng	720	100%
Mức độ hài lòng về hoạt động xã hội, đoàn thể câu lạc bộ, đội nhóm	Rất cao	144	20%
	Cao	389	54%
	Trung bình	170	23,6%
	Thấp	13	1,8%
	Rất thấp	4	0,6%
	Tổng cộng	720	100%
Cảm hứng từ các buổi hội thảo, tọa đàm, giao lưu của chuyên gia tới sinh viên	Rất cao	78	10,8%
	Cao	394	54,7%
	Trung bình	225	31,3%
	Thấp	21	2,9%
	Rất thấp	2	0,3%
	Tổng cộng	720	100%

Nguồn: Số liệu điều tra 2021

Từ bảng 7 ta có thể thấy cảm nhận của sinh viên về Trường khá tốt. Đa số sinh viên đánh giá từ mức rõ ràng/cao/tốt ở mức trên 65%. Tuy nhiên, để duy trì và phát huy hơn nữa những thông số tích cực này của sinh viên trong những năm tới, Nhà trường cần phải có những giải pháp cụ thể để cảm nhận của sinh viên về Trường ngày một tốt hơn.

4. Kết luận, kiến nghị và giải pháp

4.1. Kết luận và kiến nghị

Qua điều tra khảo sát 721 sinh viên đang theo học tại trường đại học kinh tế trong 61% là sinh viên có hộ khẩu tại Thừa Thiên Huế, nghiên cứu đã xác định được một số nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học bao gồm: Thứ nhất là có mức học phí phù hợp, thứ hai là có ngành đào tạo phù hợp, thứ ba là trường gần nhà, thứ tư là điểm đầu vào phù hợp năng lực. Trong bối cảnh dịch COVID-19 vẫn đang tiếp diễn phức tạp chưa biết khi nào kết thúc thì kết quả của nghiên cứu càng trở nên có ý nghĩa. Đối trường đại học kinh tế Huế, kết quả nghiên cứu cho thấy chiến lược đẩy mạnh công tác quảng bá truyền thông hơn nữa nhằm thu hút các em sinh viên là rất

đúng đắn. Đối với các em sinh viên trên địa bàn, nghiên cứu đã cung cấp nhiều thông tin giá trị về tiêu chí việc làm, sự phù hợp với bản thân, và chọn trường có cơ sở vật chất tốt sẽ có thể giúp các em có nhiều cơ hội được hài lòng (hạnh phúc) với ngôi trường mà mình theo chọn. Mặc dù ảnh hưởng của yếu tố xung quanh không lớn nhưng các em cũng vẫn nên tham khảo ý kiến tư vấn từ mọi người xung quanh, nhất là các anh chị sinh viên đi trước vì đây vẫn là một kênh tham khảo có chất lượng. Dựa vào kết quả của nghiên cứu, tác giả xin đề xuất một số kiến nghị cho các trường đại học nhằm thu hút được học sinh thi vào trường mình như sau:

- Thứ nhất, tập trung phát triển website/page của trường với nhiều thông tin hơn. Lồng ghép các thông tin của trường vào các quảng cáo trên youtube, video facebook và Tiktok. Kêu gọi sinh viên trường like và share các bài viết trên page của trường. Đẩy mạnh các buổi campus tour cho các em học sinh đến tham quan và trải nghiệm về các ngành học trong trường. Tổ chức đến các trường cấp 3 để đến tư vấn và giới thiệu về trường.

- Thứ hai, nhà trường nên chú trọng nâng cao cơ hội tìm được việc làm sau khi ra trường của sinh viên năm cuối. Ngoài việc đảm bảo đầu vào của trường thì việc đảm bảo đầu ra của trường cũng cần được chú ý. Sinh viên ra trường có được việc làm không chỉ tạo nên một đầu ra có hiệu quả mà còn khẳng định được “thương hiệu” của nhà trường với xã hội.

- Thứ ba, nghiên cứu, xác định mức học phí phù hợp cho sinh viên. Có chế độ học bổng, trao đổi sinh viên với các trường liên kết ở nước ngoài hợp lý. Nâng cao cơ sở vật chất của trường: đầu tư trang thiết bị, phòng học hiện đại, các phòng thí nghiệm, thực hành, nghiên cứu giúp cho sinh viên có thể vừa học vừa thực hành. Xây dựng môi trường học tập xanh, sạch, đẹp và thân thiện.

- Thứ tư, xây dựng cán bộ tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp thật chuyên nghiệp. Cán bộ tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp đóng một vai trò rất là quan trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả tuyển sinh của trường.

4.2. Giải pháp đề xuất

Những giải pháp nhằm cải thiện các nhân tố thu hút sinh viên cho trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế:

Nhóm giải pháp truyền thông:

- Với sự phát triển của internet, các ứng dụng mạng xã hội (facebook, instagram, tiktok,...) nhà trường nên chú trọng phát triển website/page của trường trên các nền tảng mạng xã hội để dễ dàng quảng bá hình ảnh đến các bạn trẻ.

- Kêu gọi sinh viên toàn trường like và share các bài viết về thông tin tuyển sinh của trường vào các diễn đàn dành cho các bạn học sinh cấp THPT trong và ngoài tỉnh để nhiều học sinh biết đến trường hơn.

- Đẩy mạnh tổ chức các buổi tham quan trường cho các bạn học sinh THPT đến tham quan trường và các hoạt động tư vấn tuyển sinh, hướng nghiệp tại các trường THPT.

Nhóm giải pháp phát triển năng lực của sinh viên:

- Đổi mới phương thức giảng dạy để sinh viên không cảm thấy nhàm chán và tạo sự hứng thú trong học tập cho sinh viên.
- Thường xuyên tổ chức các buổi ngoại khóa, gặp mặt các chuyên gia để sinh viên có thể học tập thêm những kiến thức từ các chuyên gia.
- Hợp tác đào tạo với các trường nước ngoài giúp sinh viên có cơ hội tiếp thu những kiến thức, văn hóa mới từ nước ngoài.
- Mở thêm các ngành học mới phù hợp với nhu cầu xã hội để cho nhiều bạn học sinh có thể lựa chọn ngành học phù hợp với bản thân.

Nhóm giải pháp tạo điều kiện và hỗ trợ sinh viên:

- Giảm 50% học phí cho các sinh viên có hoàn cảnh khó khăn đang theo học tại trường.
- Nhà trường nên nghiên cứu mức học phí vừa phải, phù hợp với nhiều đối tượng sinh viên.

Nhóm giải pháp nâng cao chất lượng giảng viên:

- Tăng cường quan tâm, hỗ trợ, giải đáp những thắc mắc của sinh viên.
- Lắng nghe ý kiến về vấn đề mà nhiều sinh viên phản ánh. Từ đó có thể đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề.

Nhóm giải pháp nâng cao vật tư, chất lượng phòng học:

- Tăng cường thêm quạt, máy điều hòa cho sinh viên vào mùa hè.
 - Bổ sung đèn để ánh sáng đủ tốt cho sinh viên trong quá trình học tập.
- Kiểm tra máy chiếu, micro để tránh gặp trở ngại trong quá trình giảng dạy của giảng viên cho sinh viên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Ajzen, I., “The Theory of Planned Behavior”, Organizational Behavior and Human Decision Process, No. 50 (1991) 179
- Báo cáo Tổng kết công tác tuyển sinh đại học, sau đại học năm 2019, Đại học Huế, 2019
- Chapman, D. W. (1981). A model of student college choice. The Journal of Higher Education, 52(5), 490-505.
- Cosser & Toit (2002), From school to higher education: factor affecting the choices of grades 12 learn Human Sciences Research Council, Social and Behavioral Sciences.

- Dana D. Clayton (2013), Factors and influences contributing to the college selection decision of high achieving high school seniors, Western Kentucky University
- Eagly & Chaiken, 1993; Olson & Zanna, 1993; Sheppard, Hartwick, & Warshaw, 1988, trích trong Mark, C. & Christopher J.A., 1998, tr. 1430
- Fishbein, M., & Ajzen, I. (1975). Belief, attitude, intention and behavior: An introduction to theory and research
- Hoàng Phê (2020), Từ điển Tiếng Việt, NXB Hồng Đức, Hà Nội.
- Hossler, D. And Gallagher, K Studying college choice: A there-phase model and implications for policy makers. College and University, Vol 2 207-21 (1987)
- Joseph Sia Kee Ming (2010), Institutional Factors Influencing Students' College Choice Decision in Malaysia: A Conceptual Framework, International Journal of Business and Social Science, Vol. 1 No. 3
- Kolvereid, L. (1996), Prediction of Employment Status Choice Intentions. Entrepreneurship Theory & Practice, No 21
- Krueger et al. (2000), Competing models of entrepreneurial intentions, Journal of Business Venturing
- Luật giáo dục đại học - Luật số 08/2012/QH13
- Lưu Thị Thái Tâm, Châu Sôryaly, Chau Khon (2017) Các yếu tố tác động đến quyết định chọn trường đại học của học sinh lớp 12 tại Thành Phố Long Xuyên, An Giang. Tạp chí Khoa học Trường Đại học An Giang, ISSN 0866 – 8086 (2017).
- Nguyễn Minh Hà (2011), Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến việc sinh viên chọn trường đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh, Tạp chí khoa học Đại học Mở thành phố Hồ Chí Minh.
- Nguyễn Văn Hộ, Nguyễn Thị Thanh Huyền(2006), Hoạt động giáo dục và giảng dạy kỹ thuật trong trường trung học phổ thông, NXB Giáo dục
- Trần Văn Quý & Cao Hào Thi. (2009). Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông. Tạp chí phát triển KH&CN, 15(3), 15-20.
- Trương Thị Vân Anh (2016), Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn trường đại học của học sinh trung học phổ thông tại Đà Nẵng, Đại học kinh tế Đà Nẵng.

**FACTORS AFFECTING DECISION OF STUDENT IN THUA THIEN HUE
PROVINCE TO CHOOSE UNIVERSITY OF ECONOMICS, HUE
UNIVERSITY**

Nguyen The Thin, Nguyen Tran Ngoc Tuan

Abstract. The study aims to determine and evaluate the influence of factors in the decision to choose University of Economics, Hue University of students in Thua Thien Hue province. Online interview method combined with questionnaire was used to collect data from 721 students from year 1 to year 4 studying at Hue University of Economics, during August and September 2021. Through the cross-table analysis method combined with group discussion with the permanent lecturers at the University and through the descriptive statistics method, the results show that there are 4 important factors affecting the decision to choose University of Economics, Hue University. The factors with decreasing order of magnitude are: (1) having an appropriate tuition fee, (2) having an appropriate training major, (3) being close to family, (4) having a suitable entry point for their ability. From the research results, we propose some solutions to support the University of Economics, Hue University to improve the enrollment activities in the coming time.

Keywords: Students of Thua Thien Hue; Deciding to choose a university; Enrollment; University of Economics, Hue University.